

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG QUYẾT THẮNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 21 /NQ-HĐND

Quyết Thắng, ngày 26 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên các tổ dân phố trên địa bàn
phường Quyết Thắng năm 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG QUYẾT THẮNG KHÓA II,
NHIỆM KỲ 2026 - 2031, KỲ HỌP THỨ BA (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 19/6/2026 và Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 16/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường Quyết Thắng, Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân phường và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường Quyết Thắng tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên các tổ dân phố trên địa bàn phường Quyết Thắng năm 2026, như sau:

1. Trên cơ sở Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 16/6/2026 của Ủy ban nhân dân phường về sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên các tổ dân phố trên địa bàn phường Quyết Thắng năm 2026, Hội đồng nhân dân phường quyết nghị sắp xếp **24** tổ dân phố thành **15** tổ dân phố, cụ thể:

(1) Chuyển 04 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố 1 sáp nhập vào Tổ dân phố Sơn Tiến. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 1 có 398 hộ, 1.358 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 0,55 km².

(2) Chuyển 20 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố 2 sáp nhập vào Tổ dân phố Sơn Tiến. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 2 có 366 hộ gia đình, 1.230 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 0,53 km².

(3) Chuyển 06 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố Nam Thành sáp nhập vào Tổ dân phố 4. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 4 có 326 hộ gia đình, 1.231 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 0,77 km².

(4) Sắp xếp toàn bộ 260 hộ gia đình Tổ dân phố 5; 92 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố 11 và 69 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố 6 thành tổ dân phố mới có tên gọi Tổ dân phố 5. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 5 có 421 hộ gia đình, 1.626 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 1,37 km².

(5) Sắp xếp toàn bộ 252 hộ gia đình Tổ dân phố 7 và 160 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố 6 thành tổ dân phố mới có tên gọi Tổ dân phố 6. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 6 có 412 hộ gia đình, 1.540 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 1,05 km².

(6) Sắp xếp toàn bộ 275 hộ gia đình Tổ dân phố 10; 122 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố 11 và 02 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố 6 thành tổ dân phố mới có tên gọi Tổ dân phố 7. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 7 có 399 hộ gia đình, 1.463 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 0,39 km².

(7) Sắp xếp 270 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố Nam Thành; 114 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố Cây Xanh và 14 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố Trung Thành thành tổ dân phố mới có tên gọi Tổ dân phố 10. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 10 có 398 hộ gia đình, 1.424 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 2,55 km².

(8) Sắp xếp toàn bộ 314 hộ gia đình Tổ dân phố Gò Móc; 119 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố Cây Xanh và 05 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố Nam Thành thành tổ dân phố mới có tên gọi Tổ dân phố 11. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 11 có 438 hộ gia đình, 1.512 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 1,73 km².

(9) Sắp xếp toàn bộ 405 hộ gia đình Tổ dân phố Sơn Tiến; 04 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố 1 và 20 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố 2 thành tổ dân phố mới có tên gọi Tổ dân phố 12. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 12 có 429 hộ gia đình, 1.581 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 1,12 km².

(10) Sắp xếp toàn bộ 135 hộ gia đình Tổ dân phố Nông Lâm và 359 hộ gia đình Tổ dân phố Nước Hai thành tổ dân phố mới có tên gọi Tổ dân phố 14. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 14 có 494 hộ gia đình, 1.822 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 1,84 km².

(11) Sắp xếp toàn bộ 359 hộ gia đình Tổ dân phố Thái Sơn 2 và 65 hộ gia đình thuộc Tổ dân phố Cây Xanh thành tổ dân phố mới có tên gọi Tổ dân phố 15. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 15 có 424 hộ gia đình, 1.635 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 1,13 km².

(12) Sắp xếp toàn bộ 226 hộ gia đình Tổ dân phố Bắc Thành và 239 hộ gia đình Tổ dân phố Trung Thành thành tổ dân phố mới có tên gọi Tổ dân phố 16. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 16 có 465 hộ gia đình, 1.880 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 2,72 km².

(13) Sắp xếp toàn bộ 230 hộ gia đình Tổ dân phố Um và 159 hộ gia đình Tổ dân phố Hà thành tổ dân phố mới có tên gọi Tổ dân phố 17. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 17 có 389 hộ gia đình, 1.315 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 1,67 km².

(14) Sắp xếp toàn bộ 227 hộ gia đình Tổ dân phố Nam Tiên và 203 hộ gia đình Tổ dân phố Hồng thành tổ dân phố mới có tên gọi Tổ dân phố 18. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 18 có 430 hộ gia đình, với 1.482 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 2,99 km².

(15) Sắp xếp toàn bộ 138 hộ gia đình Tổ dân phố Mỏ, 115 hộ gia đình Tổ dân phố Phúc Hà 1 và 156 hộ gia đình Tổ dân phố Phúc Hà 2 thành tổ dân phố mới có tên gọi Tổ dân phố 19. Sau sắp xếp, Tổ dân phố 19 có 409 hộ gia đình, 1.309 nhân khẩu, diện tích tự nhiên 1,75 km².

2. Đổi tên 01 tổ dân phố như sau: Đổi tên Tổ dân phố Thái Sơn 1 thành Tổ dân phố 13.

3. Sau khi sắp xếp, tổ chức lại và đổi tên, phường Quyết Thắng có 19 tổ dân phố, trong đó: 15 tổ dân phố thành lập mới sau sắp xếp; 01 tổ dân phố thực hiện đổi tên; 03 tổ dân phố không thực hiện sắp xếp và đổi tên là Tổ dân phố 3, Tổ dân phố 8, Tổ dân phố 9.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân phường Quyết Thắng thông qua.

2. Các tổ dân phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3. Các tổ dân phố trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi các tổ dân phố mới thành lập sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức công bố, triển khai thực hiện Nghị quyết; kiện toàn hoạt động tổ dân phố; bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; xử lý tài sản, nhà văn hóa, hồ sơ, dữ liệu; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa II, Kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy phường (báo cáo);
- Thường trực HĐND phường;
- UBND phường;
- Thường trực UBMTTQ Việt Nam phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc phường;
- Hai Ban HĐND phường;
- Các vị đại biểu HĐND phường;
- Các Tổ dân phố thuộc phường;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

Luu Thị Thúy Hương